Bổ ngữ khả năng

SẮP XẾP (THÊM DẤU CÂU)



1，我 得 看 中文 懂
Wǒ dé kàn zhōngwén dǒng

2，我 他说 不懂 听 的话
Wǒ tā shuō bù dǒng tīng dehuà

3，那个 见吗 前面 你看 人 得？
Nàgè jiàn ma qiánmiàn nǐ kàn rén dé ?

4，我 他说 记得住 的 号码 电话
Wǒ tā shuō jìdé zhù de hàomǎ diànhuà

LIVEWORKSHEETS